

Thuế suất CIT: 25% hay 15%

Không có tư cách HNTE

25%

Thuế: 2.500.000 nhân dân tệ

Có tư cách HNTE

15%

Thuế: 1.500.000 nhân dân tệ

Chênh lệch: 1.000.000 nhân dân tệ mỗi năm (~140 nghìn USD)

Tính trên lợi nhuận chịu thuế 10 triệu nhân dân tệ (~1,4 triệu USD)

Điều 28 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp nước CHND Trung Hoa

Khấu trừ bổ sung chi phí R&D: hai hệ số

200%

Chế độ cơ bản

- Mọi ngành, không thời hạn
- Chi 5 triệu → khấu trừ 10 triệu

220%

Chế độ nâng cao

- Mạch tích hợp (集成电路, jíchéng diànlù)
- Máy công cụ công nghiệp (工业母机, gōngyè mǔjī)
- 01/01/2023 – 31/12/2027

Vốn hóa

Chi phí vốn hóa vào tài sản vô hình được phân bổ trên cơ sở 200% giá trị (220% đối với hai ngành nêu trên)

Khấu trừ bổ sung làm giảm thu nhập tính thuế TRƯỚC khi áp thuế suất 15% — ưu đãi được nhân lên

Thông báo số 44 năm 2023 của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế Nhà nước, Ủy ban Phát triển và Cải cách Quốc gia và Bộ Công nghiệp và Công nghệ Thông tin Trung Quốc

Sáu điều kiện để được công nhận HNTE

Trượt một — bị từ chối

- 1 Quyền SHTT** — quyền độc quyền thuộc doanh nghiệp tại Trung Quốc đại lục
- 2 Lĩnh vực** — sản phẩm thuộc danh mục nhà nước, 8 lĩnh vực
- 3 Nhân sự** — tối thiểu 10% nhân viên làm R&D
- 4 Chi phí R&D** — tối thiểu 3% / 4% / 5% doanh thu (theo quy mô doanh thu)
- 5 Doanh thu công nghệ cao** — tối thiểu 60% tổng doanh thu
- 6 Đánh giá chuyên gia** — tối thiểu 71/100 điểm

Chỉ tiêu yếu không thể bù bằng chỉ tiêu mạnh

Ngưỡng chi phí R&D phụ thuộc vào doanh thu

Doanh thu năm trước

Tỷ lệ chi phí R&D tối thiểu

Trên 200 triệu nhân dân tệ
(~28 triệu USD)

từ 3%

Từ 50 đến 200 triệu nhân dân tệ

từ 4%

Đến 50 triệu nhân dân tệ

từ 5%

Ít nhất 60% chi phí này phải phát sinh tại Trung Quốc

Thang cũ 6/4/3% vẫn xuất hiện trong các bài tổng quan. Thang hiện hành là 5/4/3%

71/100 điểm — mức tối thiểu để được công nhận

71/100 — điểm đạt



- Sở hữu trí tuệ — 30 điểm
- Chuyển hóa, thương mại hóa kết quả khoa học – công nghệ — 30 điểm
- Quản lý R&D trong doanh nghiệp — 20 điểm
- Tăng trưởng của doanh nghiệp — 20 điểm

SHTT và ứng dụng kết quả nghiên cứu chiếm 60% số điểm. Bằng sáng chế «cất trong két» không mang lại điểm nào

Tự tự đánh giá đến thuế suất 15%

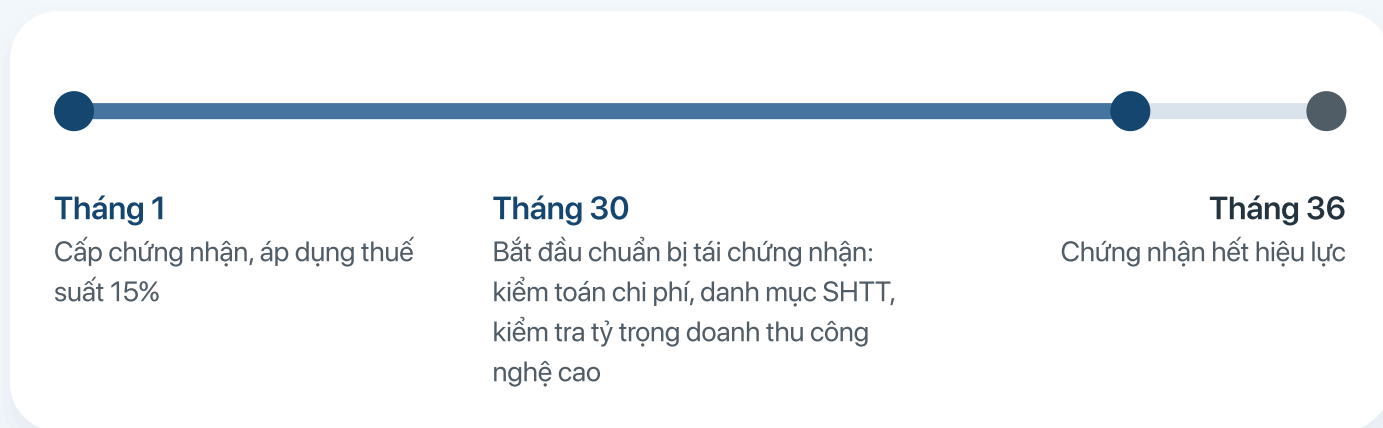
- 1 Tự đánh giá · 2–3 tháng trước đợt nộp**
Tính toán theo sáu ngưỡng, kiểm kê SHTT
- 2 Đăng ký · trước khi mở đợt nộp**
Nền tảng quốc gia công nhận HNTE
- 3 Nộp hồ sơ · đợt tiếp nhận của tỉnh**
Kiểm toán chuyên đề chi phí, kiểm toán doanh thu, báo cáo R&D
- 4 Thẩm định · 3–6 tháng**
Đánh giá, công bố danh sách, cấp chứng nhận
- 5 Áp dụng thuế suất**
Tờ khai quyết toán CIT năm

Cái giá của sai sót

- ⚠ Chi phí không có fapiao (发票) hoàn toàn không được công nhận
- ⚠ Hoạt động R&D ngoài Trung Quốc không được tính vào ngưỡng 60%
- ⚠ Phạt 50–500% số thuế thiếu + tiền chậm nộp 0,05%/ngày (trên 18%/năm)

Điều 63 Luật Quản lý thu thuế nước CHND Trung Hoa

Chứng nhận HNTE: ba năm và một mốc kiểm tra



Khoảng trống giữa ngày hết hạn và chứng nhận mới = tính lại toàn bộ kỳ tính thuế theo thuế suất 25%

CONTACTS

VITA LIBERTA LIMITED

www.vitaliberta.hk

Office room 68, 7/F, Woon Lee Commercial Building, 7 Austin Ave, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong

+852 6841 6177



legal@vitaliberta.com



Hangzhou office (China):

Room 815, Building 3, Zhonghao Wangjiang International, No. 332 Wangjiang East Road, Shangcheng District, Hangzhou City

Direct line:

+86 130 7361 7169